

## **BÁO CÁO**

### **Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 03 tháng đầu năm 2019**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông công khai số liệu (chi tiết tại các Biểu số: 59/CK-NSNN, 60/CK-NSNN, 61/CK-NSNN đính kèm) và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước của tỉnh Đắk Nông 03 tháng đầu năm 2019, cụ thể như sau:

#### **I. Thu ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn:**

Tổng thu NSNN trên địa bàn thực hiện 03 tháng đầu năm 2019 là 731.956 triệu đồng, đạt 31% dự toán Trung ương và địa phương giao, tăng 9% so với thực hiện cùng kỳ năm trước (*Chi tiết như Biểu số 60/CK-NSNN*), bao gồm:

1. Thu nội địa 686.912 triệu đồng, đạt 32% dự toán, tăng 10% so với thực hiện cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Một số khoản thu tăng cao so với cùng kỳ năm trước, vượt tiến độ thực hiện so với dự toán giao đầu năm, cụ thể như: Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do TW quản lý 232.701 triệu đồng, đạt 47% dự toán, tăng 61% so với cùng kỳ năm trước; Tiền thuê đất, thuê mặt nước 31.875 triệu đồng, đạt 159% dự toán, tăng 1.084% so với cùng kỳ năm trước.

- Một số khoản thu không đạt tiến độ theo dự toán giao như: Thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh 113.984 triệu đồng, đạt 18% dự toán, giảm 25% so với cùng kỳ năm trước; Thuế bảo vệ môi trường 32.528 triệu đồng, đạt 21% dự toán; Thu xổ số kiến thiết 3.457 triệu đồng, đạt 17% dự toán, giảm 18% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

2. Thu xuất nhập khẩu 43.096 triệu đồng, đạt 22% so với dự toán, giảm 4% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

3. Thu huy động đóng góp là 1.948 triệu đồng, tăng 8% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

\* Nhìn chung, tình hình thu NSNN trên địa bàn 03 tháng đầu năm 2019 có tăng so với dự toán, tuy nhiên tỷ lệ tăng không cao (dưới 0,4%/tháng). Nguyên nhân chủ yếu là do tình hình sản xuất kinh doanh những tháng đầu năm diễn biến không thuận lợi, thời tiết khô hạn kéo dài dẫn đến số thu từ thủy điện giảm sút, thể hiện cụ thể qua sự đóng góp của các sắc thuế cơ bản, chiếm phần lớn trong tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn như thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế tài nguyên đạt dưới mức trung bình, từ 15% đến 29% so với dự toán giao đầu năm. Trong đó, thuế giá trị gia tăng từ các nhà máy thủy điện trên địa bàn giảm từ 10 đến 44% so với cùng kỳ năm trước.

## II. Chi ngân sách địa phương (NSDP):

Tổng chi NSDP thực hiện 03 tháng đầu năm 2019 là 1.725.280 triệu đồng, đạt 27% dự toán, tăng 58% so với cùng kỳ năm trước (*Chi tiết như Biểu số 61/CK-NSNN*). Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển 798.913 triệu đồng, đạt 33% dự toán, tăng 9% so với cùng kỳ năm trước.

2. Chi thường xuyên 926.367 triệu đồng, đạt 20% dự toán, tăng 7% so với thực hiện cùng kỳ năm trước. Chi tiết một số lĩnh vực chi cơ bản như sau: Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề là 371.987 triệu đồng, đạt 20% dự toán, tăng 4% so với cùng kỳ năm trước; Chi khoa học và công nghệ là 4.487 triệu đồng, đạt 35% dự toán; Chi bảo vệ môi trường là 8.378 triệu đồng, đạt 20% dự toán, giảm 21% so với cùng kỳ năm trước.

\* Nhìn chung chi NSDP 03 tháng đầu năm 2019 được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo kịp thời thực hiện các nhiệm vụ, chính trị được giao, triệt để tiết kiệm, tập trung nguồn lực để trả nợ vay, tăng chi đầu tư phát triển.

Trên đây là nội dung công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 03 tháng đầu năm 2019 của tỉnh Đắk Nông./.

### Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử Sở Tài chính;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH ©

04

CHỦ TỊCH



Nguyễn Bón



## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 207/BC-UBND ngày 19/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2019	Thực hiện 03 tháng	Cùng kỳ năm trước	So sánh thực hiện với (%)	
					Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	3	4
A	<b>TỔNG NGUỒN THU NSDP</b>	6.444.820	1.297.626	2.078.662	20	62
I	<b>Thu cân đối NSDP</b>	1.967.948	652.043	597.220	33	109
1	Thu nội địa	1.967.948	650.095	595.417	33	109
2	Thu từ đầu thô					
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu					
4	Thu viện trợ					
II	<b>Thu huy động đóng góp</b>	-	1.948	1.803		108
III	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>	-	118.435	140.765		84
IV	<b>Thu kết dư ngân sách</b>					
V	<b>Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên</b>		5.081	115		4.418
VI	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	4.476.872	520.119	1.338.759	12	39
B	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	6.489.097	1.725.280	1.090.181	27	158
1	Chi đầu tư phát triển	1.733.130	798.913	225.656	46	354
2	Chi thường xuyên	4.598.933	926.367	864.525	20	107
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	2.500			-	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000			-	
5	Dự phòng ngân sách	101.770			-	
6	Chi tạo nguồn CCTL	51.764			-	
C	<b>BỘI CHI NSDP/ BỘI THU NSDP</b>	44.277	44.277		100	
D	<b>CHI TRẢ NỢ GÓC</b>	48.723	48.723		100	



**THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2019**  
(Kèm theo Báo cáo số 202/BC-UBND ngày 19/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán 2019 TW giao	Dự toán 2019 ĐP giao	Thực hiện 03 tháng	So sánh thực hiện với (%)		
					Dự toán TW	Dự toán ĐP	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4	5	6
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>2.358.500</b>	<b>2.358.500</b>	<b>731.956</b>	<b>31</b>	<b>31</b>	<b>109</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>2.162.000</b>	<b>2.162.000</b>	<b>686.912</b>	<b>32</b>	<b>32</b>	<b>110</b>
1	Thu từ khu vực DNNN TW quản lý	491.000	491.000	232.701	47	47	161
2	Thu từ khu vực DNNN ĐP quản lý	42.000	42.000	11.707	28	28	107
3	Thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài	40.000	40.000	33.294	83	83	80
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	617.000	617.000	113.984	18	18	75
5	Thuế thu nhập cá nhân	145.000	145.000	40.519	28	28	102
6	Thuế bảo vệ môi trường	156.000	156.000	32.528	21	21	125
7	Lệ phí trước bạ	120.000	120.000	29.426	25	25	101
8	Các loại phí, lệ phí	125.000	125.000	43.685	35	35	106
9	Các khoản thu về nhà, đất	260.600	260.600	103.313	40	40	117
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>	-	-	-	-	-	-
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	100	100	39	39	39	105
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	240.000	240.000	71.399	30	30	84
-	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	20.000	20.000	31.875	159	159	1.184
-	<i>Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu NN</i>	500	500	-	-	-	-
10	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	68.400	68.400	19.349	28	28	76
11	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước	2.000	2.000	81	4	4	3
12	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	20.000	20.000	3.457	17	17	82
13	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	-	-	-	-	-	-
14	Thu khác ngân sách	75.000	75.000	22.868	30	30	120
<b>II</b>	<b>Thu từ đầu thô</b>	-	-	-	-	-	-



STT	NỘI DUNG	Dự toán 2019		Dự toán 2019		Thực hiện 03 tháng	So sánh thực hiện với (%)		
		TW giao	ĐP giao	TW	ĐP		Dự toán TW	Dự toán ĐP	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4	5	6		
III	<b>Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu</b>	<b>196.500</b>	<b>196.500</b>	<b>43.096</b>	<b>22</b>	<b>22</b>	<b>96</b>		
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	63.500	63.500	17.322	27	27	115		
2	Thuế xuất khẩu	132.500	132.500	25.694	19	19	87		
3	Thuế nhập khẩu	500	500	80	16	16	39		
4	Thuế tiêu tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu								
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu								
6	Thu khác						-		
IV	<b>Thu viện trợ</b>							<b>108</b>	
V	<b>Thu huy động đóng góp</b>			<b>1.948</b>					
B	<b>THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>1.967.948</b>	<b>1.967.948</b>	<b>650.095</b>	<b>33</b>	<b>33</b>	<b>109</b>		
1	Từ các khoản thu phân chia	964.500	964.500	362.757	38	38	132		
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	1.003.448	1.003.448	287.338	29	29	89		





**THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I NĂM 2019**

(Kèm theo Báo cáo số 207/BC-UBND ngày 19/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2019		Thực hiện 03 tháng	So sánh thực hiện với (%)			
		I	2		Dự toán	Cùng kỳ năm trước	3	4
A	B							
	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>6.489.097</b>	<b>1.725.280</b>		<b>27</b>		<b>158</b>	
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>1.733.130</b>	<b>798.913</b>		<b>46</b>		<b>354</b>	
1	Chi đầu tư cho các dự án	1.669.130	798.913		48		354	
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật							
3	Chi đầu tư phát triển khác	64.000	-		-			
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>4.598.933</b>	<b>926.367</b>		<b>20</b>		<b>107</b>	
	Trong đó:							
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	1.826.660	371.987		20		104	
2	Chi khoa học và công nghệ	12.710	4.487		35		44	
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		121.230				110	
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		21.946				166	
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình		8.050				111	
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		1.614				87	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	41.428	8.378		20		79	
8	Chi sự nghiệp kinh tế		67.047				98	
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể		231.586				110	
10	Chi bảo đảm xã hội		39.530				115	
<b>III</b>	<b>Chi trả lãi các khoản vay</b>	<b>2.500</b>			-			
<b>IV</b>	<b>Chi tạo nguồn thực hiện CCTL</b>	<b>51.764</b>			-			
<b>V</b>	<b>Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính</b>	<b>1.000</b>			-			
<b>VI</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>101.770</b>			-			